TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Nhung.

2. Bà Vương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vừ Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Người phiên dịch cho Chị Vừ Thị L: Ông Cù Văn M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 05, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Giàng Sào Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/12/2023 của nguyên đơn và cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Chị Vừ Thị L trình bày:

Chị L và anh Giàng Sào Th trước khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2014 anh, chị đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên vợ chồng chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy

ra cãi vã, anh Th không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say về chửi mắng, đánh đập chị L, cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận. Hai bên gia đình, bạn bè cũng có khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cũng không có kết quả. Đến khoảng tháng 05 năm 2023 anh Th đuổi chị L ra khỏi nhà và anh chị sống ly thân với nhau từ thời điểm đó. Nhận thấy mâu thuẫn đã không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên Chị Vừ Thị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giàng Sào Th.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 05 con chung là Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016; Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và giao các cháu L1, D, T, S cho anh Giàng Sào Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Giàng Sào Th có ý kiến trình bày tại biên bản lấy lời khai của đương sự ghi ngày 06/5/2024 có nội dung: Anh Th và chị L tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau với nhau từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn ngày 01/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Trong quá trình chung sống anh Th và chị L cũng có xảy ra những cuộc cãi vã. Có lần xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhất là do chị L làm vỡ bát hương trên bàn thờ nhà anh Th nên anh chị có xảy ra đánh, chửi nhau. Cũng trong ngày hôm đó, anh Th do nóng giận nên đã đuổi chị L ra khỏi nhà và hai vợ chồng ly thân nhau từ thời điểm đó đến bây giờ. Sự mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được chính quyền thôn, xóm giải quyết nhưng không có kết quả. Nay chị L viết đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn với anh, quan điểm của anh Th là vợ chồng vẫn còn tình cảm và khắc phục được nên anh Th muốn chị L quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái và không nhất trí ly hôn với Chị Vừ Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Th và chị L có 05 con chung là Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016; Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021. Trong trường hợp phải ly hôn với Chị Vừ Thị L, anh Th có nguyện vọng là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 05 con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 20/5/2024 tại Thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang thể hiện: Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Kh, xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khoảng năm 2014 chị L và anh Th về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M

và có 05 con chung là các cháu Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016; Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng anh Giàng Sào Th. Trong thời gian chị L và anh Th chung sống cũng có xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau và đã nhờ chính quyền thôn, xóm can thiệp nhưng không có kết quả. Chị Vừ Thị L đã không sống cùng anh Th từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện tại ở địa phương chị L và anh Th đều không có công việc ổn định, chỉ trồng trọt, chăn nuôi tại nhà để tạo ra thu nhập.

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Giàng Sào Th nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc. Qua quá trình làm việc tại nhà anh Giàng Sào Th tại thôn Kh, xã M, anh Th trình bày: Các văn bản của Tòa án gửi anh đều nhận được, nhưng do nhà anh ở xa, không có phương tiện đi lại. Mặt khác, anh còn phải trông con nhỏ nên anh chỉ có thể chăn nuôi, trồng trọt ở xung quanh nhà để tiện trong việc chăm sóc con. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong tất cả các phiên họp, phiên tòa. Các ý kiến về yêu cầu ly hôn của Chị Vừ Thị L anh đã cung cấp đầy đủ cho Tòa án và không bổ sung thêm nội dung nào khác.

Do anh Giàng Sào Th không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của Chị Vừ Thị L thể hiện: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Giàng Sào Th. Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và giao các cháu Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021 cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng chị L không yêu cầu giải quyết; Về án phí chị tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của Chị Vừ Thị L đối với anh Giàng Sào Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị L được ly hôn với anh Giàng Sào Th.

3. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021 cho Chị Vừ Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao các cháu Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Giàng Sào Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

4. Về tài sản, công nợ chung: Chị L và anh Th đều khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của Chị Vừ Thị L về việc xin ly hôn với anh Giàng Sào Th được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự, thủ tục luật định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn Chị Vừ Thị L vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn anh Giàng Sào Th vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần). Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th trước khi kết hôn hoàn toàn được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/7/2024

tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang nên có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ khoảng tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, có xảy ra đánh chửi nhau gay gắt, cuộc sống không hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L mới có đơn xin ly hôn với anh Th. Tại biên bản lấy lời khai anh Giàng Sào Th có quan điểm không nhất trí ly hôn với Chị Vừ Thị L và mong muốn chị L quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con cái. Tuy nhiên, qua quá trình xem xét, đánh giá các tài liệu chứng cứ mà các bên đương sự cung cấp và quá trình xác minh tại địa phương Tòa án nhận thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th mâu thuẫn thực sự đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được (hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 05/2023 cho đến thời điểm hiện tại). Mặc khác, anh Th có nguyện vọng mong muốn chị L quay về đoàn tụ, tuy nhiên kể từ thời điểm anh Th đánh, chửi và đuổi chị L ra khỏi nhà đến thời điểm hiện tại anh Th cũng không có hành động gì để tác động khắc phục mâu thuẫn và thuyết phục chị L quay trở về chung sống. Do vậy, HĐXX thấy việc thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Th là phù hợp theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Chị Vừ Thị L được ly hôn với anh Giàng Sào Th.

[4] Về việc nuôi con chung:

[4.1] Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th đều xác định trong quá trình chung sống anh chị có 05 con chung là cháu Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016; Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021. Nguyện vọng của chị L muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao cho anh Giàng Sào Th là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Lèng, Dũng, Tiến, Sần đến khi các con đủ 18 tuổi. Đối với anh Th trong trường hợp phải ly hôn với Chị Vừ Thị L thì anh Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 05 con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.2] Tài liệu tại hồ sơ thể hiện Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th đều là lao động tự do ở địa phương, không có công việc ổn định, thu nhập hàng ngày chủ yếu dựa vào việc trồng trọt, chăn nuôi nên giao việc nuôi con theo nguyện vọng của chị L, anh Th sẽ không đảm bảo cho sự ổn định cuộc sống và học tập của các con. Do vậy sau khi cân nhắc nguyện vọng nuôi con, điều kiện lao động, thu nhập của chị L, anh Th; nguyện vọng của các con chung, điều kiện tâm lý, sự ổn định cho việc sinh hoạt và học tập của các con chung cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; căn cứ các quy định của pháp luật về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của bố mẹ sau khi ly hôn tại các Điều 58, 81, 82, 83 và

Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX quyết định giao cho Chị Vừ Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021 đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Giàng Sào Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày 25/10/2014; Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016 đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Vừ Thị L, anh Giàng Sào Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con giữa chị L và anh Th là không cố định.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vừ Thị L, anh Giàng Sào Th đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vừ Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Giàng Sào Th không phải chịu tiền án phí.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện V, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa đồng thuận với ý kiến của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Cứ: Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 238; 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của Chị Vừ Thị L đối với anh Giàng Sào Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị L được ly hôn với anh Giàng Sào Th.

3. Về việc nuôi con chung: Giao cho Chị Vừ Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con Giàng Thành H, sinh ngày 06/11/2018 và Giàng Thành S, sinh ngày 15/05/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao anh Giàng Sào Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con Giàng Thành L1, sinh ngày 20/11/2011; Giàng Thìn D, sinh ngày

25/10/2014 và Giàng Thành T, sinh ngày 18/10/2016 cho cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng và có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Vừ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001062 ngày 21 tháng 02 năm 2024 (Chị L đã nộp đủ án phí). Anh Giàng Sào Th không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vừ Thị L và anh Giàng Sào Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định phấp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện V;*
- *TAND tỉnh Hà Giang;*
- *UBND xã M;*
- *Chi cục THA dân sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Xuân Đạt